

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-7-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Bà Nguyễn Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 7 và ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tìm hiểu nhau được 07 tháng thì tổ chức đám cưới, chung sống vợ chồng từ năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau đám cưới cả hai sống chung nhà với cha mẹ Chị L, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng

năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, tiền anh H làm được bao nhiêu thì tiêu xài hết không có phụ tiếp Chị L lo cho con, kinh tế gia đình đều do Chị L buôn bán để lo, chị L hỏi đến thì anh H nói đi làm tiền ít không đủ tiêu xài cá nhân nên không có tiền để phụ giúp Chị L lo cho con và chi tiêu trong gia đình. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Năm 2018 anh H nói với Chị L muốn đi thành phố Hồ Chí Minh để làm kiếm tiền lo cho con, Chị L tôn trọng ý kiến anh H nên để anh H đi làm, vợ chồng đôi lúc cũng có điện thoại liên lạc nhưng về sau ít khi liên lạc vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Thời gian sau anh H về nhà của anh H ở xã Đ, thành phố S sinh sống, cả hai không có tới lui, liên lạc với nhau. Nay Chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn, Chị L yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/10/2015, hiện con đang sống chung với Chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị L không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Huỳnh Hữu H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L và anh H đã thực sự trầm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị L. Cho Chị L và anh H ly hôn.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Chị L được quyền nuôi con tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/10/2015 sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Hữu H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Huỳnh Hữu H chung sống vợ chồng từ đầu năm 2014, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa Chị L và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2018, anh H đi làm ở Thành phố M, ít khi về thăm nhà và cũng không gửi tiền bạc về phụ tiếp Chị L lo cho gia đình, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình chủ yếu do Chị L lo. Từ đó, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, Chị L vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh H. Về phía anh H quá trình giải quyết vụ án anh H mặc dù biết Chị L yêu cầu ly hôn nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có thiện chí đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm với Chị L, cho thấy anh H đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh H không mong muốn hàn gắn tình cảm với Chị L.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa Chị L và anh H đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng. Do đó, Chị L yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L xác định quá trình chung sống với anh H có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/10/2015, hiện con đang sống chung với Chị L. Khi ly hôn, Chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con. Xét thấy, từ khi được sinh ra cho đến nay cháu Trúc sống chung với Chị L và anh H, từ năm 2018 anh H đi làm ở Thành Phố M ít khi về thăm nhà, cháu Trúc vẫn tiếp tục sống chung với Chị L, được Chị L và gia đình Chị L thương yêu, quan tâm, chăm sóc, hiện nay cháu Trúc còn nhỏ nên rất cần có sự chăm sóc

của mẹ. Phía anh H trước đây khi vợ chồng còn sống chung anh H đã không có sự quan tâm chăm sóc đối với cháu Trúc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao Huỳnh Thanh T cho Chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Trúc trong sinh hoạt cũng như cuộc sống.

Anh Huỳnh Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở là phù hợp với quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mộng L. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Huỳnh Hữu H.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/10/2015, hiện con đang sống chung với Chị L.

Anh Huỳnh Hữu H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mộng L không yêu cầu anh Huỳnh Hữu H cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị L đã nộp ngày 22/02/2022 theo biên lai thu số 0000601 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Phấn